

Số: /QĐ – MN 19/5

Quận 10, ngày tháng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của
Trường Mầm non 19/5

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 19/5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của
Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non của Bộ Giáo dục
và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số [51/2020/TT-BGDĐT](#) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương
trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số [17/2009/TT-
BGDĐT](#) ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã
được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số [28/2016/TT-BGDĐT](#) ngày 30 tháng 12
năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31
tháng 3 năm 2021.*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021
của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm
non;*

*Căn cứ Quyết định số 6771/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 1999 của Ủy
ban Nhân dân Quận 10 về việc thành lập Trường Mầm non 19/5;*

Theo đề nghị của Hội đồng trường Trường Mầm non 19/5,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Mầm non 19/5”.

Điều 2. Tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức trường Mầm non 19/5 có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q.10
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lý Minh Hà

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-Mầm non 19/5 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Trường Mầm non 19/5)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Loại hình trường và tên trường

Trường mầm non 19/5 là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 10, thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm;

Trường Mầm non 19/5 được thành lập theo Quyết định 6771/QĐ-UB ngày 20 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Quận 10.

Điều 2. Địa chỉ và số điện thoại liên lạc

1. Trường Mầm non 19/5 là cơ sở giáo dục Mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng theo Giấy chứng nhận đăng ký mẫu số 00120/2021/ĐKMCĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng CSQLHC về TTXH Công an thành phố Hồ Chí Minh.

2. Địa chỉ trường: Số 287 đường Cách Mạng Tháng Tám - Phường 12 - Quận 10.

3. Số điện thoại: 028.38647952.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trường Mầm non 19/5 có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ sáu tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Hằng năm, tự kiểm tra theo tiêu chuẩn quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, báo cáo cấp có thẩm quyền bằng văn bản.

3. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

6. Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

7. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

8. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chế độ làm việc trong nhà trường

1. Thực hiện chế độ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng. Phát huy tinh thần làm chủ, năng động, sáng tạo trong công tác của cán bộ, nhân viên nhà trường.

2. Mỗi cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường phải tôn trọng ý kiến tập thể, chấp hành nghiêm chỉnh các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình công tác đề ra; tận tâm với công việc, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Xây dựng nhà trường trong sạch về mọi mặt, đoàn kết thống nhất nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường đề ra, cùng nhau phấn đấu đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, viên chức, người lao động. Thực

hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Đảng uỷ, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Thời gian làm việc

- Hàng tuần làm việc các ngày Thứ 2, 3, 4, 5, 6; nghỉ các ngày Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ, Tết theo quy định. Trường hợp cần thiết nhà trường phân công CB, GV, NV làm thêm ngày Thứ 7, Chủ nhật.

- Giờ làm việc: từ 6 giờ 30 phút – 17 giờ 00 (đến khi trả hết trẻ).

- Tùy theo từng bộ phận, có lịch làm việc riêng, phân ca cụ thể cho từng thành viên trong tổ, nhưng phải đảm bảo chế độ làm việc đúng theo Luật Lao động và theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục về quy định chế độ làm việc của giáo viên mầm non.

Điều 5. Nội quy cơ quan

Căn cứ cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; trường Mầm non 19/5 đề ra nội quy cơ quan (*xem phụ lục nội quy*).

Điều 6. Biên chế Viên chức

1. Biên chế viên chức của nhà trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với viên chức của nhà trường phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch viên chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của viên chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Điều 7. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

1. Trẻ em được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

a) Đối với nhóm trẻ: trẻ em từ sáu tháng tuổi đến ba mươi sáu tháng tuổi được tổ chức thành các nhóm trẻ.

b) Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo.

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 trẻ cùng một loại khuyết tật. Việc tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em khuyết tật học hòa nhập trong nhà trường thực hiện theo quy định của Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có đủ số lượng giáo viên theo quy định hiện hành. Mỗi nhóm, lớp có từ 02 giáo viên trở lên.

Điều 8. Tổ chuyên môn

1. Tổ chuyên môn bao gồm giáo viên và nhân viên nấu ăn. Tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó.

2. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn gồm:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

b) Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

c) Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

d) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

3. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

Điều 9. Tổ văn phòng

1. Tổ văn phòng gồm các nhân viên làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán và nhân viên khác.

2. Nhiệm vụ của tổ văn phòng gồm:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về chăm sóc, dinh dưỡng;

b) Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

c) Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

d) Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên.

3. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

Điều 10. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng nhà trường là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường. thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

b) Hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 10 bổ nhiệm theo quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng nhà trường là 5 năm. Sau 5 năm, Hiệu trưởng được đánh giá và có thể bổ nhiệm lại hoặc công nhận lại. Sau mỗi năm học, mỗi nhiệm kỳ công tác, Hiệu trưởng nhà trường được cán bộ, giáo viên trong trường và cấp có thẩm quyền đánh giá về công tác quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định.

c) Người được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng nhà trường phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có trình độ chuẩn được đào tạo là có bằng Đại học sư phạm mầm non hoặc Đại học khác nhưng phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, có ít nhất 5 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non.

- Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có sức khỏe.

2. Phó Hiệu trưởng

a) Phó Hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 10 bổ nhiệm theo quy trình bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền. Phó Hiệu trưởng là người

giúp việc cho Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật.

b) Trường có 02 phó hiệu trưởng được quy định tại thực hiện Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

c) Người được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng nhà trường phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng Đại học sư phạm mầm non hoặc Đại học khác nhưng phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm có ít nhất 5 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non.

- Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý nhà trường và có sức khỏe.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

b) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, tuyển chuyên; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

d) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

đ) Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả

đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

e) Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

f) Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

g) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

h) Cử cán bộ phụ trách và thường xuyên cập nhật thông tin chương trình quản lý cán bộ, giáo viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó hiệu trưởng:

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công;

b) Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao;

c) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;

d) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban giám hiệu (gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng), đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và đại diện ban đại diện cha mẹ trẻ em. Hội đồng trường có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. Chủ

tịch Hội đồng trường không nhất thiết là hiệu trưởng. Số lượng thành viên Hội đồng trường có 11 người.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của Hội đồng trường được thực hiện theo Điều lệ trường Mầm non

Điều 13. Các hội đồng khác trong nhà trường

1. Hội đồng thi đua và khen thưởng

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và đại diện các giáo viên.

2. Hội đồng kỷ luật

Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, viên chức theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của Hội đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng có thể thành lập các hội đồng tư vấn khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng này do Hiệu trưởng quy định.

Điều 14. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu nhiệm vụ chính trị, nguyên lý giáo dục.

Điều 15. Quản lý tài sản, tài chính

Việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường phải tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; mọi thành viên của trường có trách nhiệm bảo vệ tài sản nhà trường.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 16. Chương trình giáo dục mầm non

1. Trường có nhiệm vụ thực hiện chương trình giáo dục mầm non, kế hoạch giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động chăm sóc, giáo dục.

Điều 17. Sách, thiết bị dạy học và tài liệu tham khảo

1. Sử dụng sách, thiết bị và tài liệu tham khảo nằm trong danh mục sách, thiết bị, tài liệu tham khảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các sách tài liệu, tham khảo phải đáp ứng với các mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường trang bị tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục và nghiên cứu của giáo viên; khuyến khích giáo viên sử dụng tài liệu tham khảo để nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều 18. Các hoạt động giáo dục

1. Các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản.

2. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành đúng theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, giáo dục môi trường... phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non.

Điều 19. Hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục

Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

1. Đối với nhà trường:

- a) Sổ danh bộ;
- c) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục;
- d) Sổ họp của nhà trường và của Hội đồng trường;
- đ) Hồ sơ thi đua;
- e) Hồ sơ kiểm tra nội bộ;
- e) Hồ sơ kỷ luật;
- f) Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến;
- g) Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục;
- h) Sổ quản lý tài chính;
- i) Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh;
- k) Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

2. Đối với tổ chuyên môn:

- a) Kế hoạch hoạt động năm học của tổ;
- b) Sổ ghi biên bản các cuộc họp chuyên môn của tổ;
- c) Sổ theo dõi chuyên môn (dự giờ) của các thành viên trong tổ;
- d) Sổ theo dõi việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của giáo viên.

2. Đối với giáo viên:

- a) Kế hoạch giáo dục;
- b) Sổ theo dõi bé;
- c) Sổ dự giờ;
- d) Sổ họp chuyên môn;
- e) Sổ họp khối;
- f) Sổ bồi dưỡng chuyên môn – Bồi dưỡng thường xuyên;
- g) Sổ theo dõi tài sản của nhóm lớp.

Chương IV **GIÁO VIÊN**

Điều 20. Nhiệm vụ của giáo viên

- Bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của trẻ trong thời gian trẻ ở trường mầm non.

- Thực hiện chuyên môn theo chương trình và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo lứa tuổi.

- Tích cực tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường; dự giờ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, tham gia phong trào làm đồ dùng dạy học và viết sáng kiến kinh nghiệm; Đảm bảo có đủ hồ sơ giáo viên, giáo án theo yêu cầu.

- gương mẫu, thương yêu, tôn trọng trẻ; Tuyệt đối không có hành vi xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đối xử không công bằng với trẻ.

- Tìm hiểu và nắm vững các trẻ trong nhóm lớp phụ trách về mọi mặt để có biện pháp tổ chức nuôi dưỡng giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của nhóm lớp.

- Chủ động phối hợp với gia đình trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc cha mẹ.

- Rèn luyện đạo đức học tập văn hóa; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Hành vi ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải mẫu mực, có tác dụng giáo dục đối với trẻ em; trang phục của giáo viên phải chỉnh tề, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em.

- Đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp trong công tác, tích cực tham gia hoạt động của công đoàn, nữ công và các hoạt động khác trong nhà trường.

- Thực hiện các quyết định của hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra của hiệu trưởng và của các cấp quản lý giáo dục. Thường kì báo cáo hoặc đột xuất (nếu có) tình hình của nhóm lớp mình phụ trách với hiệu trưởng. Làm tốt công tác tham mưu, giúp hiệu trưởng đề ra các biện pháp nhằm kết hợp tốt giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội trong việc tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

Điều 21. Quyền của giáo viên

1. Giáo viên có những quyền sau đây:

- a) Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ
- b) Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo;
- c) Được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường;
- d) Được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành;
- đ) Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- g) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể;
- h) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên được quy định như sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non

2. Giáo viên có trình độ trên chuẩn, có năng lực giáo dục cao được hưởng chính sách theo quy định của Nhà nước, được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để phát huy tác dụng của mình trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điều 23. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên

- 1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với trẻ em.
- 2. Trang phục của giáo viên phải chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục của viên chức Nhà nước.

Điều 24. Các hành vi giáo viên không được làm

Giáo viên không được có các hành vi sau đây:

- 1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của trẻ em và đồng nghiệp.
- 2. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

3. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang lên tiết dạy.

4. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Giáo viên có thành tích sẽ được đề nghị khen thưởng, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác.

2. Giáo viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

TRẺ EM

Điều 26. Độ tuổi và điều kiện vào trường

- Trẻ em từ 06 tháng tuổi đến 5 tuổi.
- Trẻ em không mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh bẩm sinh nguy hiểm.

Điều 27. Quyền của trẻ em

- Được nhận vào trường ở nơi cư trú;
- Được tôn trọng và bảo vệ, được bình đẳng trong chăm sóc, giáo dục toàn diện;
- Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu do nhà trường tổ chức nếu có điều kiện;

- Được hưởng các khoản trợ cấp của xã hội nếu có;
- Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của trẻ em

- Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của trẻ em phải lễ phép, có văn hóa, phù hợp với lứa tuổi mầm non.
- Trang phục của trẻ em phải sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi và học tập của trẻ.

Điều 29. Khen thưởng

Trẻ em chăm ngoan được khen theo các hình thức :

- + Được tặng phiếu bé ngoan

- + Được khen thưởng trong các hội thi
- + Được khen thưởng cuối năm học

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG

Điều 30.

Việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường phải tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; mọi thành viên của trường có trách nhiệm bảo vệ tài sản nhà trường.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 31. Trách nhiệm của nhà trường

Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Điều 32. Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức trong mỗi năm học gồm các thành viên do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Nhà trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm một số thành viên do các Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 33. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm:

1. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh,

an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến trẻ em; tạo điều kiện để trẻ được vui chơi, hoạt động văn hóa phù hợp với lứa tuổi mầm non.

Chương VIII.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.
2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường trường Mầm non 19/5 chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này trong toàn trường./.